

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 22-3-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phích

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Trần Đăng Khoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C; nơi ĐKKHKT: Thôn TH, xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Kagoshima-ken Ichikikushikinoshi Kasug-chou 145-banchi esutashion 101-gou, Japan (Nhật Bản).

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn C1; nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) và **bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt** của bị đơn anh Dương Văn C1 thống nhất trình bày:

Chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng từ ngày 10 tháng 9 năm 2012. Quá trình chung

sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có quan điểm sống bất đồng, tính tình không hợp nhau. Năm 2018, chị C đi lao động tại Nhật Bản. Cũng chính vì khoảng địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, lạnh nhạt. Anh chị cũng đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn để vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau 3 năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay, chị C và anh C1 đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho anh chị được ly càng sớm càng tốt để anh chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có một con chung là: Dương Văn T, sinh ngày 08/8/2015. Hiện nay, con chung đang ở với anh C1. Ly hôn, chị C và anh C1 đề nghị để anh C1 được nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng anh chị xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị C và anh C1 xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Chị Nguyễn Thị C hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài (Nhật Bản), anh Dương Văn C1 hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng từ ngày 10 tháng 9 năm 2012 theo quy định tại Điều 9; Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000

(được sửa đổi, bổ sung năm 2010), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặt khác, năm 2018 chị C đã đi lao động tại Nhật Bản. Chính vì sự xa cách về địa lý, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song kết quả không đạt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị C và anh C1.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 đều xác nhận có một con chung là: Dương Văn T, sinh ngày 08/8/2015. Xét thấy, chị C, anh C1 và gia đình anh C1 đều có nguyện vọng để anh C1 được nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, hiện nay chị C đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc con chung bằng anh C1. Do đó, cần giao con chung cho anh C1 chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C và anh C1 xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 đều đề nghị xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Dương Văn C1.
2. Về con chung: Giao con chung là Dương Văn T, sinh ngày 08/8/2015 cho anh Dương Văn C1 nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 không yêu cầu giải quyết, anh chị xin tự giải quyết với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Dương Văn C1 xin tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0018756 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

#### 4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị C (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Dương Văn C1 (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã ĐH, huyện TL, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Phích**

